

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Với hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung.

Ông Trần Văn Thái.

Tại quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N: Ông Lâm Quang Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đường P, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 17 tháng 10 năm 2017, bà Trần Thị N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xem xét lại Quyết định tạm đình chỉ số 04/2017/HNGĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V với lý do:

Thứ nhất, đối tượng tranh chấp trong vụ án thụ lý số 19/2017/TLST-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chỉ là một trong nhiều nội dung khởi kiện đã được Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết trong vụ án số 104/2017/TLST-HNGĐ. Việc hai cấp Tòa án cùng giải quyết một nội dung tranh chấp là không đúng với nguyên tắc phân cấp thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ hai, việc giải quyết vụ án thụ lý số 104/2017/TLST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố V là độc lập, không phụ thuộc vào kết quả giải quyết vụ án thụ lý số 19/2017/TLST-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố V viện dẫn căn cứ tạm đình chỉ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự là không có cơ sở pháp lý.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu nội dung kháng cáo của bà N thấy rằng: Tại đơn kháng cáo, bà N cho rằng đối tượng tranh chấp trong vụ án mà Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đang thụ lý giải quyết chỉ là một trong nhiều nội dung khởi kiện trong vụ án mà bà là nguyên đơn và được Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết. Khi xem xét yêu cầu khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình do bà N khởi kiện thì bà yêu cầu chia tài sản đối với diện tích đất mà ông T đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất này đang là đối tượng khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và yêu cầu tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đang thụ lý giải quyết. Theo các đương sự thì nguồn gốc tài sản này là của bố mẹ ông T để lại. Do vậy để xác định phần tài sản chung của ông T và bà N trong tổng số diện tích đất thì cần phải chia xong di sản thừa kế, cho nên Tòa án nhân dân thành phố V áp dụng d khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự để tạm đình chỉ giải quyết vụ án là cần thiết. Kháng cáo của bà N không được chấp nhận, giữ nguyên quyết định tạm đình chỉ của Tòa án nhân dân thành phố V.

Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ số 04/2017/HNGĐ-ST ngày 18/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố V.

2. Án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000239 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố V;
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- Chi cục THA dân sự thành phố V;
- Cục thuế nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Phạm Quang Hùng